

DANH SÁCH CÔNG NHẬN HỌC SINH GIỎI HUYỆN NĂM HỌC 2019-2020
(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-PGDĐT, ngày tháng 01 năm 2020)

STT	Môn thi	Họ và tên	Ngày sinh			Dân tộc	Nam /nữ	Học sinh trường	Điểm	Giải	Giáo viên dạy	Ghi chú
			ngày	tháng	năm							
1	Địa lí	Lê Thị Kim Nga	13	04	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	16,75	Nhất	Phan Thị Thuỷ	Chọn BD
2	Địa lí	Lê Thị Long	09	09	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	15,50	Nhì	Phan Thị Thuỷ	Chọn BD
3	Địa lí	Lê Thị Thuỷ Trang	16	10	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	15,50	Nhì	Phan Thị Thuỷ	Chọn BD
4	Địa lí	Hồ Quốc Thắng	31	10	2005	Kinh	Nam	THCS Phan Đình Phùng	15,25	Nhì	Lâm Thị Thùy	Chọn BD
5	Địa lí	Phạm Quốc Hưng	04	01	2005	Kinh	Nam	THCS Lương Thế Vinh	14,75	Nhì	Phan Thị Thuỷ	Chọn BD
6	Địa lí	Lê Thị Yến Như	10	12	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	14,50	Ba	Đặng Thanh Tịnh	Chọn BD
7	Địa lí	Lê Thị Diễm Quỳnh	1	11	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	14,00	Ba	Trương Thị Thảo	Chọn BD
8	Địa lí	Nguyễn Thị Lệ Thùy	19	03	2005	Kinh	Nữ	THCS Hoàng Hoa Thám	14,00	Ba	Nguyễn Thị Thúy Loan	Chọn BD
9	Địa lí	Võ Thị Tường Vi	17	01	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	13,75	KK	Phan Thị Thuỷ	
10	Địa lí	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	29	07	2005	Kinh	Nữ	THCS Phan Đình Phùng	12,75	KK	Lâm Thị Thùy	
11	Địa lí	Cù Cẩm Vân	28	11	2005	Kinh	Nữ	THCS Đinh Tiên Hoàng	12,50	KK	Ngô Minh Phương	
12	Địa lí	H Quyên Ktla	19	10	2005	Ê Đê	Nữ	PTDTNT THCS	12,00	KK	Đặng Xuân Duy	
13	Địa lí	Nguyễn Danh Hùng	22	08	2005	Kinh	Nam	THCS Phan Đình Phùng	11,75	KK	Trần Thị Sang	
14	Địa lí	Vũ Lê Huy	28	01	2005	Kinh	Nam	THCS Lương Thế Vinh	11,75	KK	Phan Thị Thuỷ	
15	Địa lí	Nguyễn Thị Thanh Nga	09	08	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	11,75	KK	Dương Thị Phước	
16	Địa lí	Hồ Thị Mỹ Duyên	04	04	2005	Kinh	Nữ	THCS Cao Bá Quát	11,50	KK	Vương Thị Hương	
17	Địa lí	Nguyễn Thị Khánh Linh	25	07	2005	Kinh	Nữ	THCS Đinh Tiên Hoàng	11,50	KK	Ngô Minh Phương	
18	Địa lí	Trần Cẩm Vi	21	01	2005	Kinh	Nữ	THCS Đinh Tiên Hoàng	11,50	KK	Ngô Minh Phương	
19	Địa lí	Nguyễn Thị Thu Hạnh	07	09	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	11,25	KK	Dương Thị Phước	
20	Địa lí	Lê Thế Nguyên	10	05	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Huệ	11,25	KK	Đặng Thanh Tịnh	
21	Địa lí	Trần Bảo Châu	07	09	2005	Kinh	Nữ	THCS Hoàng Văn Thụ	10,75	KK	Vũ Thị Ngọc Dung	
22	Địa lí	Đinh Thị Thu Trà	07	11	2005	Mường	Nữ	THCS Hoàng Văn Thụ	10,75	KK	Vũ Thị Ngọc Dung	
23	GDCD	Nguyễn Nguyễn Quỳnh Như	10	04	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	14,25	Nhất	Nguyễn Thị Hà	Chọn BD
24	GDCD	H Na Byă	05	11	2005	Ê đê	Nữ	THCS Hoàng Văn Thụ	14,00	Nhì	Lý Thị Hòa	Chọn BD

STT	Môn thi	Họ và tên	Ngày sinh			Dân tộc	Nam /nữ	Học sinh trường	Điểm	Giải	Giáo viên dạy	Ghi chú
			ngày	tháng	năm							
25	GDCD	Bàn Thị Yến Nhi	26	02	2005	Dao	Nữ	PTDTNT THCS	14,00	Nhì	Nguyễn Công Long	Chọn BD
26	GDCD	Võ Thị Hà Tiên	17	06	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	14,00	Nhì	Nguyễn Thị Hà	Chọn BD
27	GDCD	Hồ Thị Thuỷ	27	07	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	13,50	Ba	Nguyễn Thị Hà	Chọn BD
28	GDCD	H' Din Ksor	24	10	2005	Ê đê	Nữ	THCS Hoàng Hoa Thám	13,25	Ba	Hoàng Văn Hạnh	Chọn BD
29	GDCD	Đỗ Nguyễn Khánh Linh	24	09	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	13,25	Ba	Nguyễn Thị Hà	Chọn BD
30	GDCD	H Nguyên Byă	9	9	2005	Ê Đê	Nữ	THCS Lê Hồng Phong	13,00	Ba	Mai Văn Minh	Chọn BD
31	GDCD	Nguyễn Thị Thu Trang	08	08	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Trường Tộ	12,75	Ba	Phạm Thị Tâm	Chọn BD
32	GDCD	Trần Đặng Bảo Hân	03	02	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	12,25	KK	Nguyễn Thị Hà	
33	GDCD	Nguyễn Mai Linh	05	12	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	12,25	KK	Kiều Thị Huệ	
34	GDCD	Nguyễn Thị Thu Thùy	29	11	2005	Kinh	Nữ	THCS Hoàng Hoa Thám	12,00	KK	Hoàng Văn Hạnh	
35	GDCD	Bùi Đoàn Anh Việt	13	11	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Huệ	12,00	KK	Lương Thị Ánh Sương	
36	GDCD	Trương Thị Thanh Vân	13	07	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	11,75	KK	Lương Thị Ánh Sương	
37	GDCD	Phạm Thị Mai Linh	03	06	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	11,50	KK	Nguyễn Thị Hà	
38	GDCD	Nguyễn Thị Kim Như	02	02	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	11,50	KK	Kiều Thị Huệ	
39	GDCD	H Trim Ayun	10	4	2005	Ê Đê	Nữ	THCS Đoàn Thị Điểm	11,50	KK	Nguyễn Thị Hoe	
40	GDCD	Vi Thị Lạc Diệp	23	04	2005	Thái	Nữ	THCS Trần Quang Diệu	11,00	KK	Đỗ Thị Huyền	
41	GDCD	Lê Thị Thu Trà	12	10	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	11,00	KK	Nguyễn Thị Hoa	
42	GDCD	Đặng Thị Thu Trang	31	7	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10,25	KK	Nguyễn Thị Hoa	
43	GDCD	Nguyễn Thị Như Thư	27	12	2005	Kinh	Nữ	THCS Hoàng Văn Thụ	10,00	KK	Lý Thị Hòa	
44	GDCD	Phạm Thị Phương Ngân	12	10	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tri Phương	9,75	KK	Dương Thị Trinh	
45	GDCD	Phạm Châu Anh	27	04	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	9,50	KK	Kiều Thị Huệ	
46	GDCD	Nguyễn Thị Thu Kiều	14	05	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tri Phương	9,50	KK	Dương Thị Trinh	
47	GDCD	Phan Yến Nhi	20	11	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	9,50	KK	Kiều Thị Huệ	
48	GDCD	Đinh Thị Thảo Sương	28	08	2005	Kinh	Nữ	THCS Phan Đình Phùng	9,25	KK	Trương Thị Anh Thơ	
49	GDCD	Phan Thị Minh Thư	20	03	2005	Kinh	Nữ	THCS Phan Đình Phùng	9,25	KK	Doãn Thị Bằng Nguyên	
50	GDCD	Đặng Nguyễn Bích Trâm	09	07	2005	Kinh	Nữ	THCS Đinh Tiên Hoàng	9,25	KK	Ng Thị Lan Phương	
51	GDCD	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	22	06	2005	Kinh	Nữ	THCS Ngô Mây	9,25	KK	Hoàng Bảo Toàn	
52	GDCD	H Đim Niê	04	07	2004	Ê Đê	Nữ	THCS Ea Tul	9,25	KK	H NUẦN NIÊ	

STT	Môn thi	Họ và tên	Ngày sinh			Dân tộc	Nam /nữ	Học sinh trường	Điểm	Giải	Giáo viên dạy	Ghi chú
			ngày	tháng	năm							
53	Hóa học	Nguyễn Đức Độ	11	01	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	12,50	Nhì	Nguyễn Phước Hải	Chọn BD
54	Hóa học	Lê Ngân Giang	01	12	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	12,25	Nhì	Hồ Văn Quỳnh	Chọn BD
55	Hóa học	Ngô Thị Kim Chung	17	01	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	12,00	Nhì	Nguyễn Phước Hải	Chọn BD
56	Hóa học	Tô Gia Huy	11	04	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	11,75	Ba	Trần Thị Huyền Trang	Chọn BD
57	Hóa học	Đặng Vũ Huyền Thương	20	02	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	11,50	Ba	Bùi Thị Nhung	Chọn BD
58	Hóa học	Dương Thị Lan Uyên	11	11	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	11,00	Ba	Trần Thị Huyền Trang	Chọn BD
59	Hóa học	Cao Xuân Khánh	04	09	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	10,50	Ba	Nguyễn Phước Hải	Chọn BD
60	Hóa học	Phạm Văn Phú	15	02	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	10,50	Ba	Nguyễn Phước Hải	Chọn BD
61	Hóa học	Nguyễn Lê Quỳnh	27	07	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	10,50	Ba	Hồ Văn Quỳnh	Chọn BD
62	Hóa học	Trần Nguyễn Tiến Đức	12	01	2005	Kinh	Nam	THCS Đinh Tiên Hoàng	9,75	Ba	Lê Thị Hồng Loan	Chọn BD
63	Hóa học	Trương Thị Phương Thơ	23	11	2004	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	9,50	KK	Bùi Thị Nhung	
64	Hóa học	Mai Thủy Ngân	02	02	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	9,25	KK	Nguyễn Phước Hải	
65	Hóa học	Nguyễn Bùi Kim Nguyên	18	04	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tri Phương	8,50	KK	Nguyễn Thị Ánh	
66	Hóa học	Nguyễn Hải An	11	01	2005	Kinh	Nam	THCS Đinh Tiên Hoàng	7,75	KK	Lê Thị Hồng Loan	
67	Hóa học	Bùi Thị Tố Uyên	23	12	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tri Phương	7,50	KK	Nguyễn Thị Ánh	
68	Hóa học	Lê Thị Bảo Vy	28	05	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	7,25	KK	Nguyễn Phước Hải	
69	Hóa học	Lê Thị Kim Anh	17	01	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	7,00	KK	Trần Thị Huyền Trang	
70	Hóa học	Hoàng Thị Thanh Trà	31	08	2005	Kinh	Nữ	THCS Đinh Tiên Hoàng	7,00	KK	Lê Thị Hồng Loan	
71	Lịch sử	Trương Thị Diễm Hương	17	01	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	17,75	Nhất	Lê Thị Thanh Huyền	Chọn BD
72	Lịch sử	H iên Ayun	03	03	2005	Ê Đê	Nữ	THCS Đoàn Thị Điểm	17,50	Nhất	Nguyễn Thị Hường	Chọn BD
73	Lịch sử	Ngô Đặng Thái Hà	10	10	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	17,00	Nhất	Vũ Thị Lý	Chọn BD
74	Lịch sử	Trần Hoài Thương	26	09	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	16,25	Nhì	Nguyễn Sỹ Hợi	Chọn BD
75	Lịch sử	Phan Thị Thanh Hoài	26	11	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Trường Tộ	15,50	Nhì	Bùi Văn Thịnh	Chọn BD
76	Lịch sử	Nguyễn Thị Thanh Tâm	12	02	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	14,50	Ba	Vũ Thị Lý	Chọn BD
77	Lịch sử	Nguyễn Thị Thu Thảo	28	06	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	14,00	Ba	Vũ Thị Lý	Chọn BD
78	Lịch sử	Đặng Thị Hồng Lộc	19	08	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	13,25	Ba	Vũ Thị Lý	Chọn BD
79	Lịch sử	Nguyễn Thị Anh Minh	09	08	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	13,25	Ba	Lê Thị Thanh Huyền	Chọn BD
80	Lịch sử	Phan Thị Hà Giang	13	07	2005	Kinh	Nữ	THCS Hoàng Văn Thụ	12,75	Ba	Đồng Văn Tân	

STT	Môn thi	Họ và tên	Ngày sinh			Dân tộc	Nam /nữ	Học sinh trường	Điểm	Giải	Giáo viên dạy	Ghi chú
			ngày	tháng	năm							
81	Lịch sử	H Noi Ayun	25	08	2005	Ê Đê	Nữ	THCS Đoàn Thị Điểm	12,75	Ba	Nguyễn Thị Hường	
82	Lịch sử	Nông Thị Thùy Trang	02	06	2005	Tày	Nữ	PTDTNT THCS	12,75	Ba	Bùi Thị Trúc Thuyên	
83	Lịch sử	Nguyễn Thị Mai Trường	22	02	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	12,75	Ba	Lê Thị Thái	
84	Lịch sử	Nguyễn Bảo Nhi	11	10	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Trường Tộ	12,25	KK	Bùi Văn Thịnh	
85	Lịch sử	Lô Thị Khánh Vi	14	01	2005	Nùng	Nữ	PTDTNT THCS	12,25	KK	Bùi Thị Trúc Thuyên	
86	Lịch sử	Huỳnh Thị Thu Hoài	03	08	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	11,75	KK	Vũ Thị Lý	
87	Lịch sử	Võ Thị Như Quỳnh	04	07	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	11,75	KK	Lê Thị Thanh Huyền	
88	Lịch sử	Trần Thị Huệ	19	06	2005	Kinh	Nữ	THCS Trần Quang Diệu	11,25	KK	Nguyễn Thị Hoài Thương	
89	Lịch sử	H Oai Hwing	05	09	2005	Ê Đê	Nữ	THCS Ngô Quyền	11,00	KK	Phan Thị Kim Huệ	
90	Lịch sử	Trần Thị Điểm	03	08	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	10,50	KK	Nguyễn Sỹ Hợi	
91	Lịch sử	Trịnh Văn Tâm	17	10	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10,50	KK	Đặng Thị Hồng	
92	Lịch sử	H Thu Hiền Êban	17	7	2005	Ê Đê	Nữ	THCS Ngô Quyền	10,25	KK	Phan Thị Kim Huệ	
93	Lịch sử	Trịnh Thị Phương Anh	25	02	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Văn Bé	10,00	KK	Trần Thị Thủy	
94	Lịch sử	Lê Ngọc Cửa	03	11	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	10,00	KK	Lê Thị Thái	
95	Ngữ văn	Hà Mỹ Lệ	22	05	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	16,25	Nhất	Hồ Sỹ Lý	Chọn BD
96	Ngữ văn	Trần Thị Khánh Hằng	25	03	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	15,50	Nhì	Nguyễn Thị Loan	Chọn BD
97	Ngữ văn	Lê Thị Ngọc Trâm	26	04	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	15,50	Nhì	Nguyễn Ngọc Khải	Chọn BD
98	Ngữ văn	Trần Thị Nhung	12	11	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Văn Bé	15,25	Nhì	Phan Thị Duyên	Chọn BD
99	Ngữ văn	Ngô Quỳnh Chi	19	11	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	15,00	Ba	Nguyễn Thị Loan	Chọn BD
100	Ngữ văn	Phan Thị Thanh Huệ	21	02	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	15,00	Ba	Nguyễn Ngọc Khải	Chọn BD
101	Ngữ văn	Quế Đặng Hoài Thương	02	10	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	15,00	Ba	Nguyễn Thị Loan	Chọn BD
102	Ngữ văn	Lê Vũ Trân	12	03	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	15,00	Ba	Nguyễn Thị Loan	Chọn BD
103	Ngữ văn	Nguyễn Trang Thanh Diệu	27	09	2005	Kinh	Nữ	THCS Hoàng Hoa Thám	14,75	Ba	Nguyễn Thị Hiền	Chọn BD
104	Ngữ văn	Phạm Vũ Hạ	21	05	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	14,75	Ba	Trần Thị Hương Mai	Chọn BD
105	Ngữ văn	H Hành Niê	24	10	2005	Ê đê	Nữ	PTDTNT THCS	14,75	Ba	Chu Văn Vệ	Chọn BD
106	Ngữ văn	Nguyễn Thị Phương Huyền	09	09	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	14,50	Ba	Nguyễn Thị Loan	Chọn BD
107	Ngữ văn	Nguyễn Thị Phương Điểm	10	04	2005	Kinh	Nữ	THCS Ngô Quyền	14,00	KK	Trần Thị Vui	
108	Ngữ văn	Lê Thị Thanh Huyền	19	01	2005	Kinh	Nữ	THCS Hoàng Hoa Thám	14,00	KK	Nguyễn Thị Hiền	

STT	Môn thi	Họ và tên	Ngày sinh			Dân tộc	Nam /nữ	Học sinh trường	Điểm	Giải	Giáo viên dạy	Ghi chú
			ngày	tháng	năm							
109	Ngữ văn	Hoàng Thị Hương Uyên	16	01	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	14,00	KK	Hồ Sỹ Lý	
110	Ngữ văn	Nguyễn Thị Ngọc	30	10	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	13,75	KK	Bùi Thị Thủy	
111	Ngữ văn	Lê Thị Thanh Nhân	28	02	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	13,75	KK	Hồ Sỹ Lý	
112	Ngữ văn	Trần Thị Minh Thư	15	10	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	13,75	KK	Nguyễn Ngọc Khải	
113	Ngữ văn	Phạm Thị Thu Hiền	08	02	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tri Phương	13,50	KK	Lê Thị Nghiên	
114	Ngữ văn	Phan Thị Ngọc	26	09	2005	Kinh	Nữ	THCS Đinh Tiên Hoàng	13,50	KK	Nguyễn Thị Hiếu	
115	Ngữ văn	Vi Mai Ngọc	02	06	2005	Thái	Nữ	PTDTNT THCS	13,50	KK	Chu Văn Vệ	
116	Ngữ văn	Trần Thị Yến Nhi	09	06	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	13,50	KK	Nguyễn Thị Loan	
117	Ngữ văn	Phan Thị Kiều Trinh	15	01	2005	Kinh	Nữ	THCS Ngô Quyền	13,50	KK	Trần Thị Vui	
118	Ngữ văn	Hoàng Thị Minh Anh	02	01	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	13,25	KK	Nguyễn Ngọc Khải	
119	Ngữ văn	Lưu Thị Thu Hiền	31	07	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	13,25	KK	Nguyễn Thị Loan	
120	Ngữ văn	Mai Thị Như Ngọc	04	06	2005	Kinh	Nữ	THCS Hoàng Hoa Thám	13,25	KK	Nguyễn Thị Hiền	
121	Ngữ văn	Trần Yến Như	18	01	2005	Kinh	Nữ	THCS Phan Đình Phùng	13,25	KK	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	
122	Ngữ văn	Trịnh Hoài Thương	07	10	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	13,25	KK	Hồ Sỹ Lý	
123	Ngữ văn	Lê Thị Tịnh	16	11	2005	Kinh	Nữ	THCS Phan Đình Phùng	13,25	KK	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	
124	Ngữ văn	Lê Thị Linh	07	07	2005	Kinh	Nữ	THCS Y Ngông Niê Kdăm	13,25	KK	Trần Huy Thao	
125	Ngữ văn	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	12	11	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tri Phương	13,00	KK	Lê Thị Nghiên	
126	Ngữ văn	Tăng Thị Thu Thảo	10	10	2005	Kinh	Nữ	TH&THCS Đinh Núp	13,00	KK	Bàn Mộng Thường Quán	
127	Ngữ văn	Nguyễn Lê Na	12	05	2005	Kinh	Nữ	TH&THCS Hùng Vương	13,00	KK	Bùi Thị Trang	
128	Sinh học	Thái Thảo Vân	25	08	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	16,50	Nhất	Bùi Thị Nhung	Chọn BD
129	Sinh học	Trần Thị Diễm Quỳnh	16	07	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	14,75	Nhì	Bùi Thị Nhung	Chọn BD
130	Sinh học	Nguyễn Thái Phi	20	02	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	13,75	Nhì	Bùi Thị Nhung	Chọn BD
131	Sinh học	Phạm Thị Tường Vi	22	03	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	13,50	Nhì	Bùi Thị Nhung	Chọn BD
132	Sinh học	Mai Nguyễn Khánh Thương	06	02	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	11,25	Ba	Bùi Thị Nhung	Chọn BD
133	Sinh học	Nguyễn Phương Thảo	04	06	2005	Kinh	Nữ	THCS Ngô Quyền	11,00	Ba	Hồ Thị Huyền	Chọn BD
134	Sinh học	Đinh Thị Kiều Nhi	30	04	2005	Kinh	Nữ	THCS Hoàng Hoa Thám	9,50	KK	Tôn Thị Ái Thương	
135	Sinh học	Nguyễn Hoài Thương	10	01	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	9,50	KK	Bùi Thị Nhung	
136	Sinh học	Hồ Thanh Nga	18	06	2005	Kinh	Nữ	THCS Hoàng Hoa Thám	9,25	KK	Tôn Thị Ái Thương	

STT	Môn thi	Họ và tên	Ngày sinh			Dân tộc	Nam /nữ	Học sinh trường	Điểm	Giải	Giáo viên dạy	Ghi chú
			ngày	tháng	năm							
137	Sinh học	Nguyễn Thị Anh Thơ	22	11	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	9,00	KK	Hồ Thị Thu Hà	
138	Sinh học	Phạm Thị Thu Trang	20	04	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	8,25	KK	Đỗ Thị Thơ	
139	Sinh học	H Văn Niê	26	07	2005	Ê đê	Nữ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8,00	KK	Bành Thị Phương Hòa	
140	Sinh học	Nguyễn Phùng Ngọc Hà	19	09	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	7,50	KK	Đỗ Thị Thơ	
141	Sinh học	Phan Nhật Tân	04	05	2005	Kinh	Nam	THCS Lương Thế Vinh	7,25	KK	Hồ Thị Thu Hà	
142	Sinh học	Nguyễn Thị Kim Ân	17	12	2005	Kinh	Nữ	THCS Phan Đình Phùng	7,00	KK	Thân Thị Hiền	
143	Sinh học	Hoàng Minh Châu	18	12	2005	Kinh	Nam	THCS Ngô Quyền	7,00	KK	Hồ Thị Huyền	
144	Sinh học	Hoàng Thị Diệu Ý	25	05	2005	Nùng	Nữ	THCS Phan Đình Phùng	6,75	KK	Thân Thị Hiền	
145	Tiếng Anh	Nguyễn Quang Quang	07	06	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	14,90	Nhất	Võ Thị Thoa	Chọn BD
146	Tiếng Anh	Trần Phạm Phúc Nguyên	17	07	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	13,10	Nhì	Võ Thị Thoa	Chọn BD
147	Tiếng Anh	Nguyễn Đặng Châu Anh	30	08	2005	Kinh	Nữ	THCS Hoàng Hoa Thám	12,75	Nhì	Đinh Thị Thảo	Chọn BD
148	Tiếng Anh	Phan Thị Cẩm Thi	21	01	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	12,65	Ba	Võ Thị Thoa	Chọn BD
149	Tiếng Anh	Nguyễn Dương Việt Hoàng	08	08	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	12,20	Ba	Đinh Thị Lan Anh	
150	Tiếng Anh	Đào Thị Minh Ngọc	17	08	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	12,20	Ba	Đinh Thị Lan Anh	
151	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Hương Khánh	09	02	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	11,80	Ba	Đinh Thị Lan Anh	
152	Tiếng Anh	Phạm Nguyễn Quỳnh Anh	08	10	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	10,60	KK	Ngô Thị Tâm Giao	
153	Tiếng Anh	Trịnh Thanh Tâm	16	01	2005	Kinh	Nữ	THCS Hoàng Hoa Thám	10,60	KK	Đinh Thị Thảo	
154	Tiếng Anh	Tạ Thảo Vy	18	07	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tri Phương	10,50	KK	Võ Thị Tú Hào	
155	Tiếng Anh	Phạm Quang Hiếu	03	07	2005	Kinh	Nam	THCS Lương Thế Vinh	10,40	KK	Ngô Thị Tâm Giao	
156	Tiếng Anh	Cao Minh Vũ	20	04	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10,15	KK	Phan Thị Mai Hương	
157	Tiếng Anh	Nguyễn Duy Hoàng Vũ	08	11	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	10,15	KK	Võ Thị Thoa	
158	Tiếng Anh	Bùi Ngọc Hà Thu	29	03	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	9,95	KK	Ngô Thị Tâm Giao	
159	Tiếng Anh	Lưu Thái Nhật Đan	20	10	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tri Phương	9,85	KK	Võ Thị Tú Hào	
160	Tiếng Anh	Phạm Thu Hà	29	12	2005	Kinh	Nữ	THCS Ngô Quyền	9,85	KK	Nguyễn Thị Uyên	
161	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Tú Uyên	16	08	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	9,85	KK	Ngô Thị Tâm Giao	
162	Tiếng Anh	Trần Quang Vũ	24	12	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9,55	KK	Phan Thị Mai Hương	
163	Tin học	Nguyễn Tiến Cường	09	04	2006	Kinh	Nam	THCS Lương Thế Vinh	18,75	Nhất	Đinh Thị Thiên Nga	Chọn BD
164	Tin học	Nguyễn Thị Hương	30	04	2005	Kinh	Nữ	THCS Phan Đình Phùng	17,00	Nhì	Hoàng Chí Cường	Chọn BD

STT	Môn thi	Họ và tên	Ngày sinh			Dân tộc	Nam /nữ	Học sinh trường	Điểm	Giải	Giáo viên dạy	Ghi chú
			ngày	tháng	năm							
165	Tin học	Thái Đình Anh	01	09	2006	Kinh	Nam	THCS Lương Thế Vinh	16,00	Nhì	Nguyễn Ngọc Đức	Chọn BD
166	Tin học	Nguyễn Thùy Trâm	20	09	2005	Kinh	Nữ	THCS Hoàng Hoa Thám	15,25	Ba	Vũ Thị Oanh	
167	Tin học	Ngô Nguyễn Tiến Hùng	20	05	2006	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	14,75	Ba	Dương Thị Phước	
168	Tin học	Lê Quang Huy	07	06	2006	Kinh	Nam	THCS Lương Thế Vinh	14,50	KK	Nguyễn Ngọc Đức	
169	Tin học	Nguyễn Huỳnh Tự	18	08	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Huệ	14,25	KK	Mai Thanh Hường	
170	Tin học	Trần Xuân Tiến	24	11	2005	Kinh	Nam	THCS Lương Thế Vinh	13,25	KK	Đinh Thị Thiên Nga	
171	Tin học	Lê Thị Thủy Trang	17	12	2004	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Trường Tộ	13,25	KK	Bùi Thị Thuỷ	
172	Tin học	Bùi Hoàng Nguyên	07	10	2006	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm	13,00	KK	Hồ Thị Hòa	
173	Toán	Lê Duy Nguyên	19	09	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	17,50	Nhất	Đặng Thanh Phục	Chọn BD
174	Toán	Lê Thanh Tùng	25	02	2005	Tày	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	17,00	Nhất	Bùi Thị Hoa	Chọn BD
175	Toán	Trương Thanh Thành	14	02	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	16,50	Nhì	Nguyễn Khánh Huệ	Chọn BD
176	Toán	Phạm Tấn Duy	20	06	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Trường Tộ	15,50	Nhì	Lê Hữu Thành	Chọn BD
177	Toán	Nguyễn Duy Hưng	23	01	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	15,50	Nhì	Bùi Thị Hoa	Chọn BD
178	Toán	Huỳnh Diễm Quyên	16	06	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	15,50	Nhì	Nguyễn Châu Long	Chọn BD
179	Toán	Nguyễn Văn Trung	11	02	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	15,00	Ba	Nguyễn Châu Long	Chọn BD
180	Toán	Hoàng Viêt Quang	13	11	2005	Kinh	Nam	THCS Lương Thế Vinh	14,75	Ba	Dương Thị Ngọc Hà	Chọn BD
181	Toán	Phạm Vi Thảo	28	06	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	14,75	Ba	Vũ Hoàng Long	Chọn BD
182	Toán	Lê Thị Hà Phương	30	03	2005	Kinh	Nữ	THCS Hoàng Văn Thụ	14,50	Ba	Mông Thị Lam	Chọn BD
183	Toán	Đỗ Văn Hà	06	02	2005	Kinh	Nam	THCS Lương Thế Vinh	14,25	Ba	Dương Thị Ngọc Hà	Chọn BD
184	Toán	Trần Văn Thịnh	04	08	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	14,00	Ba	Bùi Thị Hoa	Chọn BD
185	Toán	Lê Phương Thảo	09	06	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tri Phương	14,00	Ba	Trần Thị Vinh	Chọn BD
186	Toán	Phạm Thị Ngọc Hoà	15	12	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	13,50	KK	Dương Thị Ngọc Hà	
187	Toán	Đào Thanh Tâm	10	01	2005	Kinh	Nữ	THCS Hoàng Văn Thụ	13,50	KK	Mông Thị Lam	
188	Toán	Trần Ngọc Mạnh	17	02	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Huệ	13,00	KK	Đỗ Thị Bông	
189	Toán	Trần Thị Phương Thảo	05	04	2005	Kinh	Nữ	THCS Hoàng Hoa Thám	13,00	KK	Bành Thị Sâm	
190	Toán	Nguyễn Thị Hải Yên	20	06	2005	Kinh	Nữ	THCS Hoàng Văn Thụ	12,25	KK	Mông Thị Lam	
191	Toán	Nguyễn Thị Yên Nhi	25	7	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tri Phương	12,00	KK	Lê Thị Hằng	
192	Toán	Đinh Thị Quỳnh Như	07	05	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	11,00	KK	Dương Thị Ngọc Hà	

STT	Môn thi	Họ và tên	Ngày sinh			Dân tộc	Nam /nữ	Học sinh trường	Điểm	Giải	Giáo viên dạy	Ghi chú
			ngày	tháng	năm							
193	Toán	Hồ Hoàng Dũng	29	06	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	11,00	KK	Đặng Thanh Phục	
194	Toán	Nguyễn Văn Hải	25	3	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10,50	KK	Trần Thị Vinh	
195	Toán	Phan Hoàng Minh Nguyệt	14	12	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	10,50	KK	Dương Thị Ngọc Hà	
196	Vật lí	Trần Quốc Anh	09	02	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	18,00	Nhất	Bùi Đăng Khoa	Chọn BD
197	Vật lí	Vũ Đức Thắng	14	10	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	17,25	Nhất	Bùi Đăng Khoa	Chọn BD
198	Vật lí	Lê Bá Quốc	10	09	2005	Kinh	Nam	THCS Hoàng Hoa Thám	17,00	Nhất	Trần Văn Tân	Chọn BD
199	Vật lí	Đặng Ngọc Nhẫn	31	01	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	16,50	Nhì	Bùi Đăng Khoa	Chọn BD
200	Vật lí	Trần Đắc Duy	27	11	2005	Kinh	Nam	THCS Lương Thế Vinh	15,75	Nhì	Hoàng Tú Hạnh	Chọn BD
201	Vật lí	Phan Thị Ngọc Nhi	13	01	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	15,75	Nhì	Bùi Đăng Khoa	Chọn BD
202	Vật lí	Đoàn Quý Thương	28	04	2005	Kinh	Nữ	THCS Hoàng Hoa Thám	15,50	Ba	Trần Văn Tân	Chọn BD
203	Vật lí	Lê Thị Thuỳ Trang	13	07	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	15,50	Ba	Hoàng Tú Hạnh	Chọn BD
204	Vật lí	Phan Văn Bình	05	04	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	14,50	Ba	Nguyễn Thị Mai Anh	Chọn BD
205	Vật lí	Đỗ Xuân Vương	11	08	2005	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	14,50	Ba	Bùi Đăng Khoa	Chọn BD
206	Vật lí	Trần Xuân Duy	25	06	2005	Kinh	Nam	THCS Lương Thế Vinh	14,25	KK	Hoàng Tú Hạnh	
207	Vật lí	Phạm Ngọc Minh	13	01	2006	Kinh	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	14,25	KK	Bùi Đăng Khoa	
208	Vật lí	Phạm Nguyễn Ái Nhân	05	10	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	14,25	KK	Nguyễn Thị Mai Anh	
209	Vật lí	Nguyễn Thị Thanh Thủy	17	02	2005	Kinh	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	14,25	KK	Bùi Đăng Khoa	
210	Vật lí	Nguyễn Thị Hải Hà	12	01	2005	Kinh	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	14,00	KK	Hoàng Tú Hạnh	

Danh sách trên có 210 học sinh./.